TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 43/2023/QĐST-DS	*S, ngày 02 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48; Điều 217; Điều 218; Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Nguyên đơn không nộp tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản và chi phí tố tụng khác (chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ) theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2023/TLST-DS ngày 17/02/2023 về việc "Tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng chế để thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự", giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Ma Đình T** – Chức vụ: Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Bà **Phạm Thị Lan H** – Sinh năm: 1982; Địa chỉ: Tổ dân phố Tân Phú, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Đỗ Tất L** – Sinh năm: 1958 và bà **Đinh Thị Thúy M** – Sinh năm: 1958; Ông L và bà M cùng trú tại: Tổ dân phố Đăng Châu, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

+ Ông **Vũ Đình T** – Sinh năm: 1970; Địa chỉ: Tổ dân phố Tân Phú, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Chấp hành viên Ma Đình T không có quyền khởi kiện lại vụ án.

- Chấp hành viên Ma Đình T được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không giải quyết hậu quả của việc đình chỉ về tiền tạm ứng án phí (Chấp hành viên Ma Đình T được miễn nộp tạm ứng án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".).

- Trả lại cho Chấp hành viên Ma Đình T toàn bộ tài liệu, chứng cứ đã nộp tại Tòa án, gồm:

+ 01 Quyết định phân công Chấp hành viên tổ chức việc thi hành án.

+ 01 Đơn đề nghị miễn tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án của ông Ma Đình T.

+ 01 Quyết định Thi hành án theo yêu cầu số: 266/QĐ-CCTHADS ngày 28/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Tuyên Quang (bản sao).

+ 01 Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 59/2020/QĐST-DS ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang (bản sao).

+ 01 Biên bản về việc xác M điều kiện thi hành án ghi ngày 12/01/2022 (bản sao).

+ 01 Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 07/3/2022 của Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Tuyên Quang (bản sao).

+ 01 Công văn số: 475/CCTHADS ngày 09/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Tuyên Quang (bản sao).

+ 01 Biên bản về việc xác minh điều kiện thi hành án ghi ngày 11/3/2022 (bản sao).

+ 01 Thông báo về việc xác định phần sở hữu đối với tài sản thi hành án số: 827/TB-CCTHADS ngày 07/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Tuyên Quang (bản sao).

+ 01 Thông báo về việc xác định phần sở hữu đối với tài sản thi hành án số: 1026/TB-CCTHADS ngày 21/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Tuyên Quang (bản sao).

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện S;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Việt Cường